



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV # 058768

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU THU
Last Middle First

Current Address 147 PHAN DINH PHUNG, Q. PHU NHUAN, TP HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth Nov 20th, 1938 Place of Birth MY THO VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

HUYNH THI LAI
LE THI THUY PHUONG
LE HUU KHOI

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6/14/75 To 1/27/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. Col.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>TUAN VAN HUYNH</u>	<u>Brother in Law</u>		

Form Completed By:

TUAN VAN HUYNH
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU THU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
(Last, Middle, First) HUYNH THI LAI	March 16 th , 1941	WIFE
LE THI THUY PHUONG	Jan, 20 th , 1972	DAUGHTER
LE HUU KHOI	Jan, 2 nd , 1974	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : LE HUU THU
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 20 1938
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : 147 Phan Dinh Phung
 (Địa chỉ tại VN) : Q. PHU NHUAN T/P HO CHI MINH VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 6/14/75 To (Đến): 1/27/84
 PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA Camp, HA NAM NINH, VIETNAM
 CAMP (TRẠI TÙ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp):
 EDUCATION IN U.S. :
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): COLONEL
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Director of Presidential Office Date (Năm): 1975
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): 058768 No (Không):
 (Under his Wife name: Huynh thi Lan)
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 3
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
 MAILING ADDRESS IN VN: 147 Phan Dinh Phung
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Q. Phu Nhuan P/P HO CHI MINH VIETNAM
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TUAN VAN HUYNH
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): Yes No (Không):
 RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Brother in law
 NAME AND SIGNATURE : TUAN VAN HUYNH [Signature]
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)
 DATE : 6 9 1986
 Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU THU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
(Last, Middle, First) HUYNH THI LAI	March 16 th , 1941	WIFE
LE THI THUY PHUONG	Jan. 20 th , 1972	DAUGHTER
LE HUU KHOI	Jan. 2 nd , 1974	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

Bố tước hồ sơ Đại Tá Lê hữu Thu

BỘ NỘI VỤ
Trại Nam hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số 38 GRT
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
1999
Ngày 8 tháng 2 năm 1984
PHÒNG QUẢN GIÁO DỤC

0 0 0 3 7 3 2 4 2 5 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 139 ngày 16 tháng 1 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê hữu Thu Sinh năm 19 38

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

147 Võ duy nguy quận Phú nhuận Thành phố Hồ chí Minh

Can tội Cán bộ tình báo cấp bậc 20

Bị bắt ngày 14/6/73 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 342 ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 147 Võ duy nguy quận Phú nhuận TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo Đã tin tưởng vào đường lối giáo dục của

đảng và chính phủ. Học tập tham gia đều, lao động đảm bảo

ngày công sức khỏe. Chấp hành nội quy chưa có sai phạm

gì lớn. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày tháng 1 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải
Của Lê hữu thu
Danh bản số 2761
Lập tại HT

Họ, tên, cho ký
người được cấp giấy

Lê hữu Thu

Ngày 27 tháng 1 năm 198 4

Mười hai

Ông An F 17 Đoàn phi cơ huấn
luyện các nhân Đường Sục trĩnh
Diện Địa phương

Ngày 31/1/1984



W

Văn Học

Bố tước hồ sơ Đại Tá Lê hữu Thu

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Hầm hũ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 38 GRT

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
1999
Ngày 8 tháng 2 năm 1984
PHÒNG QUẢN GIÁO DỤC TTXH

0 0 0 8 7 4 2 4 2 5 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 139 ngày 16 tháng 1 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê hữu Thu Sinh năm 19 38

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

147 Võ duy nguy quận Phú Nhuận Thành phố Hồ chí Minh

Can tội Cán bộ tình báo cao cấp bậc 20

Bị bắt ngày 14/6/73 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 345 ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 147 Võ duy nguy quận Phú Nhuận TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo Đã tin tưởng vào đường lối giáo dục của đảng và chính phủ. Học tập tham gia đều, lao động đảm bảo ngày công sức khỏe. Chấp hành nội quy chưa có sai phạm gì lớn. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày tháng năm 19 84

Lưu ý ngôn từ phải
Cán Lê hữu thu
Danh bản số 2761
Lập tại Mỹ Tho

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Lê hữu Thu

Ngày 27 tháng 1 năm 198 4

(Signature)

(Signature)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đảng An F.17 Đoàn phó ở huyện
cấp nhận Đảng Sứ quán
Điền Địa phương

Ngày 31/1/1984



Văn Hết



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/695-8825

Telex: 248383 ATTN: MRS

Mẫu mới

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: Huỳnh Văn Tuấn

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: 36 Nơi Sinh: Gia Định, VNNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 16/5/1979Từ đâu tới: Malaysia

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Mẫu I-94): A 23 - 789 - 311Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): Không có

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dữ đã có làm đơn Mẫu I-130,

☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỮ KÝ (mắt s

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Nơi-Nhà của Thân-Nhân tại Việt-Nam
Huỳnh Thị Lai	16/3/1941 Saigon VN	Chị Rước	147 Võ di Nguy Q. Phú Nhuận T/p Hồ Chí Minh VN.
Lê Hữu Thuận	20/11/1938 Mỹ Tho VN	Anh Rước	Trại Nam Hà 25A 70 63/NH Hà Nam Ninh VN.
Lê Thị Thuý Phương	20/11/1972 Saigon VN	Cháu Rước	147 Võ di Nguy Q. Phú Nhuận T/p Hồ Chí Minh VN.
Lê Hữu Khôi	2/11/1974	Cháu Rước	- địa chỉ như trên -

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: 4/10/1982



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1315 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/698-0225

TOLL FREE 1-800-368-5858

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION

My name is : TUAN VAN HUYNH

I reside at: _____

I was born on: July 15th / 1946 in: Gua Dinh VietnamI arrived in the United States on/in: May 16th / 1979 from: (country or camp) MalaysiaMy Alien Registration number is: A23-789-311My Naturalization Certificate number is: NoneMy Alien Status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME (Fam. Middle First)	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH THI LAI	March 16 / 1941	Blood Sister	147 Vo di Nguy Q. Phu Nhuan T/P Ho Chi Minh
LE HUU THU	Nov. 20 / 1938	Brother -	Nam Ha Camp
	Mytho Vietnam	in law	25A 7063 / NH HA NAM NINH
LE THI THUY PHUONG	Jan 20 / 1972	Niece	147 Vo di Nguy Q. Phu Nhuan T/P HO CHI MINH
LE HUU KHOI	Jan 2 nd / 1974	Nephew	147 Vo di Nguy Q. Phu Nhuan T/P HO CHI MINH
	Saigon Vietnam		

Signature: [Signature]Date: October 4 1982

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Tuan Van Huynh
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.

STATE OF OregonCOUNTY OF ClatsopMARY H. ROBERTS
NOTARY PUBLIC-OREGONNOTARY PUBLIC [Signature]My Commission Expires 1-13-86My commission expires 1-13-86

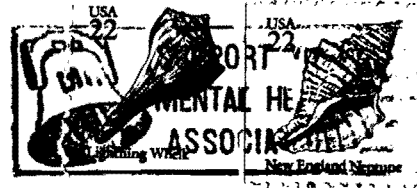
TUAN PHUNG HUYNH



FVN PPA

PO Box 5435

Arlington, VA 22205-0635



Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.

PO Box. 5435

Arlington, VA 22205-0635

TUAN HUYNH
PHUNG HUYNH

2786

1 TRỊ VIỆT NAM
DONORS ASSOCIATION

5-0635

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association \$ 32.00
THIRTY TWO and 00/100 DOLLARS

The Ben Franklin

BENJ. FRANKLIN
FEDERAL SAVINGS & LOAN
NEWBERG OFFICE
700 E. FIRST STREET
NEWBERG, OR 97132

Uuuu Huynh

thủ cA
- card HV
6/29/86

FOR _____

1

T.S. SAFETY LINE © BANKPRINT 1882

MRS. LÊ VĂN HÙNG

**Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board**

ĐẠI C MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIANG
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN KIỂM LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CH
Deputy Treasurer

**Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee**

DƯƠNG MỸ LINH SOLANO, Esq.

**HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHAN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
000000000**

Hội, Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, chuẩn tuyền xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: HUỲNH VĂN TUẤN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: LÊ HUỲNH THỦ

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Em V3
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên lệ: \$ 12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 20 (tùy ý)

Thờ cúng, ngân phiếu xin gói và:

Hội Gia-Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV# 058768

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE HUU THU
Last Middle First

Current Address 147 PHAN DINH PHUNG, Q. PHU NHUAN, T/P HOCHIMINH, VIETNAM

Date of Birth Nov 20th, 1938 Place of Birth MY THO, VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

HUYNH THI LAI
LE THI THUY PHUONG
LE HUU KHOI

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6/14/75 To 1/27/84

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>TUAN VAN HUYNH</u>	<u>Brother in Law</u>		

Form Completed By:

TUAN VAN HUYNH
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU THU
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Last, Middle, First)	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HUYNH THI LAI	March 16 th , 1941	WIFE
LE THI THUY PHUONG	Jan, 20 th , 1972	DAUGHTER
LE HUU KHOI	Jan, 2 nd , 1974	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : LE HUU THU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 20 1938
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 147 Phan Đình Phùng
(Địa chỉ tại VN) : Q. PHU NHUAN T/P HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6/14/75 To (Đến) : 1/27/84

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA Camp, HA NAM NINH, VIETNAM
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : COLONEL

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Director of Presidential Office Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : 058768 No (Không) :
(Under his Wife name: Huỳnh Thị Lạc)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 3
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 147 Phan Đình Phùng
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Q. Phu Nhuận P/D HO CHI MINH VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TUAN VAN HUYNH
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : Brother in law

NAME AND SIGNATURE : TUAN VAN HUYNH [Signature]
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 6 9 1986
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE HUU THU
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 20 1938
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 147 Phan Dinh Phung
 (Địa chỉ tại VN) : Q. PHU NHUAN T/P HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6/14/75 To (Đến) : 1/27/84

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM TA Camp, HA NAM NINH, VIETNAM
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. : _____
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): COLONEL

VN GOVERNMENT : Director of Position (Chức Vụ): Presidential Office Date (Năm): 1975
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ): 058768 No (Không) :
 (Under his Wife name: Huynh thi bat)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 3
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 147 Phan Dinh Phung
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Q. Phu Nhuan P/P HO CHI MINH VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TUAN VAN HUYNH
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : Brother in law

NAME AND SIGNATURE : TUAN VAN HUYNH [Signature]
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 6 9 1986
 Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE HUU THU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
(Last, Middle, First) HUYNH THI LAI	March 16 th , 1941	WIFE
LE THI THUY PHUONG	Jan. 20 th , 1972	DAUGHTER
LE HUU KHOI	Jan. 2 nd , 1974	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

Bố tước hồ sơ Đại Tá Lê Hữu Thu

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam hà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 38 GRT

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 8 tháng 2 năm 1984
PHÒNG QUẢN LÝ TTXH

0 0 0 8 7 4 2 4 2 5 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 132 ngày 16 tháng 1 năm 1984 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê hữu Thu Sinh năm 19 38

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

147 Võ duy nguy quận Phú nhuận Thành phố Hồ chí Minh

Can tội Cản bộ tình báo cao cấp bậc 20

Bị bắt ngày 14/6/73 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 328 ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 147 Võ duy nguy quận Phú nhuận TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo Đã tin tưởng vào đường lối giáo dục của

đảng và chính phủ. Học tập tham gia đều, lao động đảm bảo

ngày công sức khỏe. Chấp hành nội quy chưa có sai phạm

gì lớn. Hàng năm xếp loại cải tạo khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày tháng năm 19 84

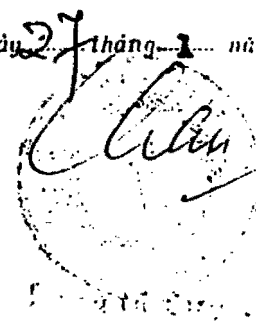
Lưu ý ngôn ngữ phải
Của Lê hữu thu
Danh bản số 2761
Lập tại MT

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 27 tháng 1 năm 198 4

Lê hữu Thu

(Signature)



Ông An F 17 Đoàn phò cứu huấn
cấp nhận Đường Sider-tu-nik
Diện Địa phương

31/1/1984



W

Văn Học

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Lê Hữu Thuận

☒ Card

☒ Thở bộ túc, cảm ớn

☒ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)

☒ Computer

- Các thủ khác :

☒ Mẫu D

☒ ODP list

☒ Labels

☒ Folder

☒ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____